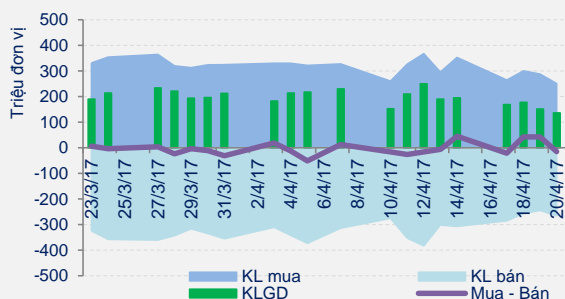
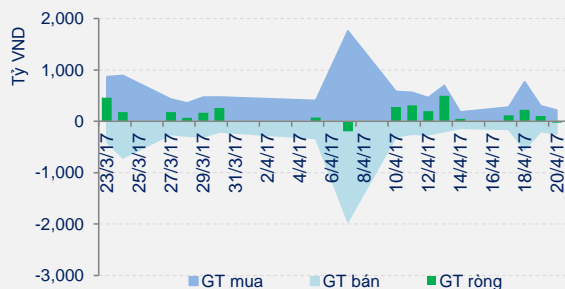


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/4/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	712.66	88.47
% Thay đổi	↓ -0.57%	↓ -0.72%
KLGD (CP)	136,193,350	51,307,739
GTGD (tỷ đồng)	2,977.15	498.04
Tổng cung (CP)	266,002,810	80,355,200
Tổng cầu (CP)	250,463,620	78,560,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,256,570	1,447,980
KL mua (CP)	4,868,830	686,000
GTmua (tỷ đồng)	217.76	12.42
GT bán (tỷ đồng)	248.16	13.29
GT ròng (tỷ đồng)	(30.41)	(0.87)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.47%	11.1	2.0	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.11%	16.8	4.8	32.7%
Dầu khí	↓ -1.79%	13.8	0.6	1.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.41%	18.2	4.5	2.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.36%	24.3	3.3	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	20.0	6.9	10.2%
Ngân hàng	↓ -0.11%	13.5	1.7	10.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.23%	9.4	1.9	9.8%
Tài chính	↓ -1.01%	24.1	2.8	30.0%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -1.34%	13.0	2.2	1.3%
VN - Index	↓ -0.57%	15.9	4.5	88.4%
HNX - Index	↓ -0.72%	11.5	1.6	11.6%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thông tin giá dầu thế giới giảm mạnh trong phiên giao dịch đêm qua đã có tác động tiêu cực đến các cổ phiếu dầu khí trong phiên hôm nay. Sắc đỏ trên thị trường ngay đầu phiên giao dịch đã có tác động tiêu cực đến nhà đầu tư trong bối cảnh tâm lý thị trường đang khá yếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 4,11 điểm (0,57%) xuống 712,66 điểm; HNX-Index giảm 0,65 điểm (0,73%) xuống 88,47 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức thấp so với trung bình 20 phiên trở lại đây với giá trị giao dịch 3.627 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 189 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 633 tỷ đồng. SHB thỏa thuận lớn với 7,5 triệu cổ phiếu ở giá tham chiếu, giá trị đạt 63 tỷ đồng. Độ rộng thị trường trong phiên hôm nay là tiêu cực với 181 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 248 mã giảm. SHB giảm 200 đồng (-2,7%) xuống 7.300 đồng, khớp lệnh lớn nhất thị trường với gần 16,3 triệu cổ phiếu. Áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay đã khiến hàng loạt cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm xuống sắc đỏ VIC (-2,2%), GAS (-1,8%), VCB (-1,4%), MSN (-2%), SHB (-2,7%), VCG (-3,3%), DBC (-7,5%); điều này đã mở rộng mức giảm của cả hai chỉ số trong phiên. Mặt khác, sắc xanh vẫn hiện diện trên một số cổ phiếu lớn khác BID (+1,8%), ROS (+0,6%), CTG (+0,6%); đã giúp kim hãm phần nào đà giảm của chỉ số. Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, BHS tăng khá mạnh (+4,6%) lên mức 13.700 đồng, khớp lệnh lớn với hơn 5,4 triệu cổ phiếu; VNS giảm sàn (-6,9%) xuống 22.250 đồng trước sự cạnh tranh gay gắt của Grab và Uber khiến kết quả kinh doanh sụt giảm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại sau hai phiên hồi phục trước đó với mức giảm khá mạnh. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp so với trung bình 20 phiên và độ rộng thị trường là tiêu cực cho thấy ưu thế hiện tại đang nghiêng về bên bán. Mặt khác, chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất và nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng trong phiên hôm nay là những dấu hiệu tiêu cực với xu hướng của thị trường. Trong tình hình hiện tại, chúng tôi cho rằng, trong phiên cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục điều chỉnh để kiểm nghiệm lại vùng hỗ trợ 705-710 điểm, vùng kháng cự của chỉ số hiện trong khoảng 715-721 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế giao dịch trong giai đoạn này và nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao thì có thể tận dụng nhịp hồi phục để giảm tỷ trọng về mức an toàn. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và quan sát thị trường trong phiên.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/4/2017

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với đà giảm mạnh dần về cuối phiên. Đầu phiên chiều, chỉ số có dấu hiệu hồi phục nhưng ngay sau đó áp lực bán ra đã kéo chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 4,11 điểm (0,57%) xuống 712,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 900 đồng, GAS giảm 1.000 đồng, VCB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 300 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, lên mức đỉnh trong phiên tại 89,47 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán ra tăng vọt kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu, chạm mức thấp nhất phiên tại 88,44 điểm. Đầu phiên chiều, chỉ số hồi phục nhẹ. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,65 điểm (0,73%) xuống 88,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, VCG giảm 500 đồng, DBC giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VHL tăng 6.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 30,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 5,4 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,3 tỷ đồng tương ứng với 741 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SCR với 25,2 tỷ đồng tương ứng với 2,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28 tỷ đồng tương ứng với 193 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 875 triệu đồng tương ứng với khối lượng 762 nghìn cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIX với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 192 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 369 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### PVN khai thác thêm 1 triệu tấn dầu

Tập đoàn Dầu khí VN (PVN) cho biết đang triển khai kế hoạch để khai thác thêm 1 triệu tấn dầu theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

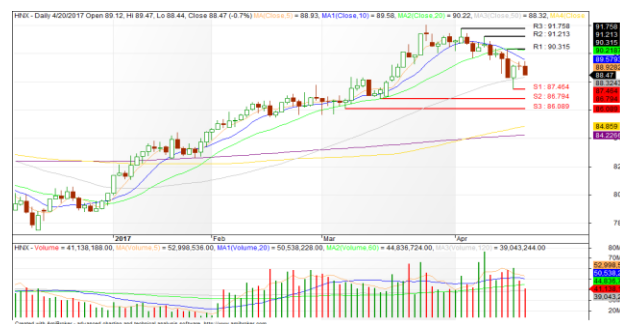
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 2 phiên hồi phục trước đó. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 715-721 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn chuyển từ tích cực về trung tính với kháng cự tại 716 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, VN-Index tiếp tục duy trì trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 695 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh để kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ tâm lý 710 điểm và vùng kháng cự của chỉ số trong khoảng 715-721 điểm.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ 2 liên tiếp, với mức giảm khá mạnh. Tín hiệu kỹ thuật trong ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 88,9-89,6 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trong trung hạn duy trì tích cực với hỗ trợ và kháng cự lần lượt tại 88,3 điểm (MA50) và 90,2 điểm (MA20). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index tiếp tục trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ gần nhất tại 84,9 điểm (MA100). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index sẽ tiếp tục giảm điểm để kiểm tra lại hỗ trợ tại 88,3 điểm và kháng cự của chỉ số trong khoảng 88,9-89,6 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,63 - 36,73 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 8 đồng**

Sáng 20/4 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.330 đồng, tăng 8 đồng so với phiên liền trước.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,9 USD/ounce tương ứng 0,23% xuống 1.280,5 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

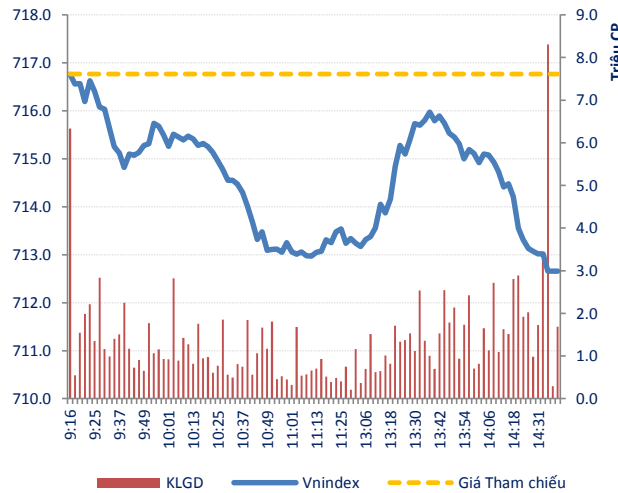
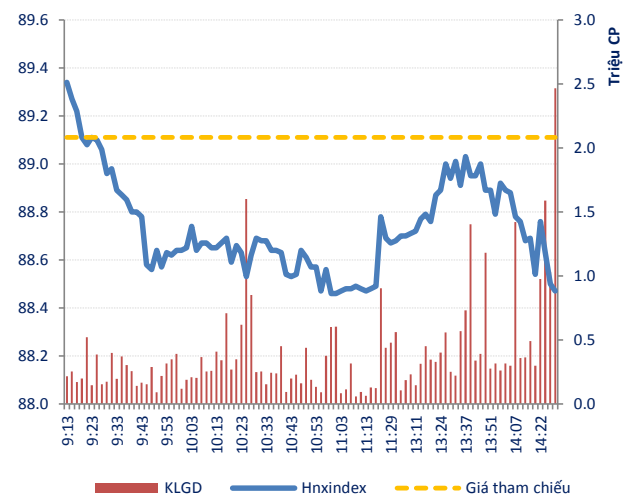
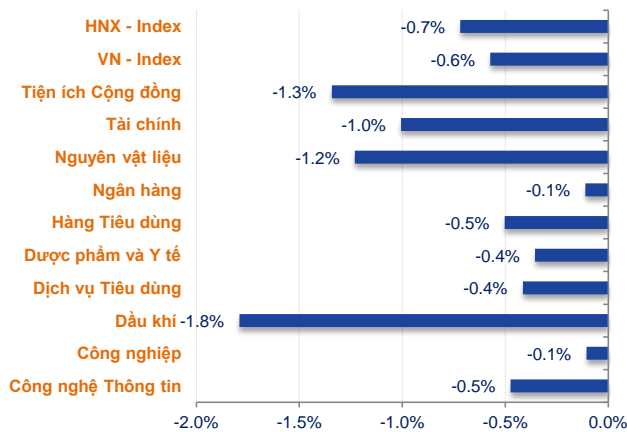
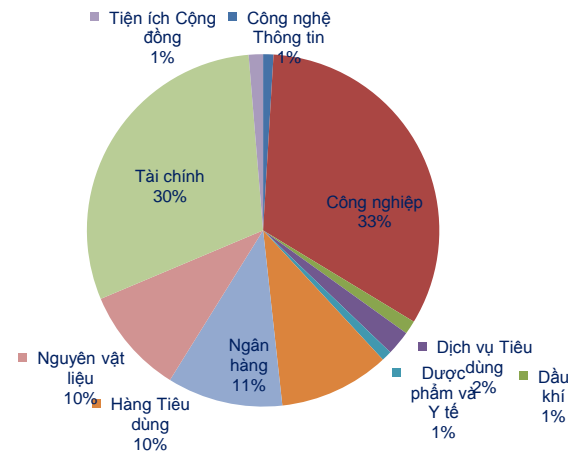
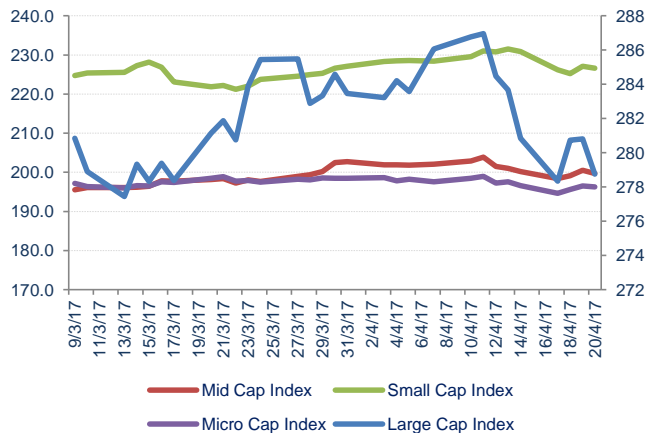
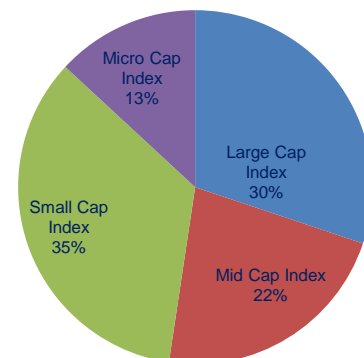
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,23 điểm tương ứng 0,23% xuống 99,47 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0749 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2823 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,97 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,29 USD tương ứng 0,55% lên 53,22 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,25 USD tương ứng 0,49% lên 51,1 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/4, chỉ số Dow Jones giảm 118,79 điểm tương ứng 0,58% xuống 20.404,49 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 13,56 điểm tương ứng 0,23% lên 5.863,03 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 4,02 điểm tương ứng 0,17% xuống 2.338,17 điểm.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	707,110	DCM	880,000
2	KBC	633,080	SCR	320,540
3	CII	609,680	NLG	249,000
4	ITA	450,280	PDR	240,000
5	FLC	401,150	DIG	200,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TVC	355,300	SHB	2,818,700
2	VGC	160,300	LAS	125,200
3	SHS	80,000	PVS	116,500
4	CTS	50,000	VIX	84,000
5	BVS	47,300	NDN	29,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.80	7.49	↓ -3.97%	19,483,380
HQC	2.46	2.55	↑ 3.66%	8,841,760
DLG	3.16	3.38	↑ 6.96%	8,261,030
ITA	3.26	3.27	↑ 0.31%	7,762,700
HAG	8.05	8.07	↑ 0.25%	4,876,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.40	7.50	↑ 1.35%	23,694,941
KLF	2.30	2.30	→ 0.00%	2,509,949
ACB	22.90	22.70	↓ -0.87%	2,314,444
CEO	12.40	12.30	↓ -0.81%	1,748,500
SHN	9.90	10.00	↑ 1.01%	1,641,860

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ANV	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
SC5	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
VID	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
TIE	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%
DLG	3.16	3.38	0.22	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTL	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
LAS	12.40	13.60	1.20	↑ 9.68%
BXH	21.80	23.90	2.10	↑ 9.63%
LIG	5.20	5.70	0.50	↑ 9.62%
BSC	13.60	14.90	1.30	↑ 9.56%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CYC	2.01	1.87	-0.14	↓ -6.97%
LGC	26.00	24.20	-1.80	↓ -6.92%
SII	25.30	23.55	-1.75	↓ -6.92%
BMC	21.90	20.40	-1.50	↓ -6.85%
CMX	3.65	3.40	-0.25	↓ -6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PMB	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
VE1	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
VNT	37.00	33.50	-3.50	↓ -9.46%
HHG	9.60	8.70	-0.90	↓ -9.38%
TFC	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,483,380	14.0%	1,601	4.7	0.6
HQC	8,841,760	3250.0%	46	54.8	0.3
DLG	8,261,030	2.5%	262	12.9	0.3
ITA	7,762,700	0.4%	41	78.5	0.3
HAG	4,876,320	-6.1%	(1,291)	-	0.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	23,694,941	7.5%	963	7.6	0.6
KLF	2,509,949	0.9%	92	25.1	0.2
ACB	2,314,444	9.9%	1,413	16.1	1.5
CEO	1,748,500	11.8%	1,525	7.8	1.0
SHN	1,641,860	12.1%	1,039	9.8	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ANV	↑ 7.0%	1.5%	295	25.4	0.4
SC5	↑ 7.0%	13.3%	2,798	9.1	1.2
VID	↑ 7.0%	5.0%	638	9.0	0.5
TIE	↑ 7.0%	2.8%	778	13.9	0.4
DLG	↑ 7.0%	2.5%	262	12.9	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTL	↑ 9.7%	33.2%	3,318	3.7	1.1
LAS	↑ 9.7%	10.6%	1,224	11.2	1.2
BXH	↑ 9.6%	16.2%	2,836	7.6	1.2
LIG	↑ 9.6%	2.0%	190	31.1	0.6
BSC	↑ 9.6%	4.0%	452	31.0	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	707,110	38.5%	7,833	3.9	1.3
KBC	633,080	6.7%	1,172	12.9	0.9
CII	609,680	18.8%	3,050	11.9	2.8
ITA	450,280	0.4%	41	78.5	0.3
FLC	401,150	14.0%	1,601	4.7	0.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	355,300	12.3%	1,056	11.7	1.1
VGC	160,300	13.4%	1,673	9.5	1.2
SHS	80,000	8.1%	866	9.4	0.7
CTS	50,000	8.1%	920	8.8	0.7
BVS	47,300	6.8%	1,408	11.9	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	209,583	43.2%	6,442	22.5	9.5
SAB	131,463	33.8%	6,983	28.6	11.3
VCB	128,980	14.7%	2,563	13.8	2.7
VIC	109,992	5.9%	925	43.9	4.0
GAS	105,425	16.8%	3,668	14.7	2.6

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,577	9.9%	1,413	16.1	1.5
VCS	8,964	50.6%	12,032	12.5	5.6
SHB	8,282	7.5%	963	7.6	0.6
PVS	7,460	8.8%	2,325	7.0	0.7
VCG	6,626	6.5%	1,095	13.3	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.40	-9.3%	(1,244)	-	0.8
KAC	4.14	1.3%	148	121.6	1.6
DAH	3.86	12.0%	868	8.1	0.6
HAG	3.46	-6.1%	(1,291)	-	0.5
VHG	2.79	-1.9%	(217)	-	0.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTH	5.64	25.5%	3,571	2.5	0.6
HKB	4.60	14.4%	1,140	5.5	0.6
SCJ	4.43	-0.7%	(102)	-	0.1
DPC	3.14	7.5%	1,299	13.3	1.0
NDF	3.08	-9.5%	(960)	-	0.3





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---